

Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG ÔXTRÂYLIA

Người liên hệ: Trương Thị Minh Huệ

Tel: 04.35742022/ ext 203

Email: huetm@vcci.com.vn

4.2016

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG Ô-XTRÂY-LI-A

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG.....	1
1. Các thông tin cơ bản	1
2. Lịch sử.....	3
3. Đường lối đối ngoại.....	3
II. TÌNH HÌNH KINH TẾ.....	3
1. Tổng quan.....	3
2. Các ngành kinh tế mũi nhọn:.....	4
3. Các chỉ số kinh tế	5
III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM	6
1. Trao đổi đoàn cấp cao:	6
2. Các hiệp định đã ký kết:	7
IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM	7
1. Hợp tác thương mại.....	7
2. Hợp tác đầu tư	9
3. Viện trợ.....	9
V. HỢP TÁC VỚI VCCI	9
1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết	9
2. Các hoạt động đã triển khai	10
3. Các vấn đề khó khăn thuận lợi	10
VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH	11
VI. ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH.....	13
VI. NGUỒN TÀI LIỆU THAM KHẢO	14
PHỤ LỤC THAM KHẢO	Error! Bookmark not defined.



I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Các thông tin cơ bản



Tên nước	Ô-xtrây-li-a (Commonwealth of Australia)
Thủ đô	Canberra
Quốc khánh	1/1
Diện tích	7.692.000 km ²
Dân số	22,751,014 (tạm tính đến 7/2015)
Khu vực hành chính	<p>Ô-xtrây-li-a có 6 tiểu bang và một vài vùng lãnh thổ. Các tiểu bang là New South Wales, Queensland, Nam Ô-xtrây-li-a, Tasmania, Victoria và Tây Ô-xtrây-li-a. Hai vùng lãnh thổ chính là Lãnh thổ Bắc (Northern Territory) và Lãnh thổ Thủ đô Ô-xtrây-li-a (Ô-xtrây-li-a n Capital Territory hay ACT). Lãnh thổ ACT cũng kết hợp với một vùng lãnh thổ riêng biệt nằm trong New South Wales gọi là Lãnh thổ vịnh Jervis (Jervis Bay Territory) đóng vai trò là căn cứ hải quân và cảng biển cho thủ đô.</p> <p>Ô-xtrây-li-a cũng có một số vùng lãnh thổ bên ngoài có cư dân sinh sống (đảo Norfolk, đảo Christmas, quần đảo Cocos và Keeling) và một số vùng lãnh thổ rộng lớn bên ngoài và không có người sinh sống: Quần đảo Biển San Hô (Coral Sea Islands Territory), quần đảo Heard và McDonald và Lãnh thổ Nam cực thuộc Ô-xtrây-li-a.</p>



Lãnh địa Thủ đô Ô-xtrây-li-a được thành lập tại vị trí được chọn làm thành phố thủ đô Canberra trong vùng đất có tên Thung lũng sông Molongo. Việc thành lập Canberra là giải pháp thỏa hiệp giữa 2 thành phố lớn nhất, Melbourne và Sydney, khi chọn thủ đô. Cái tên 'Canberra' được lấy từ tiếng thổ dân Ngunnawal, có nghĩa là "nơi gặp mặt".

Khí hậu Có khí hậu vừa nhiệt đới (phía bắc) và ôn đới (phía nam). Nhiệt độ trung bình 270 C (phía bắc) và 130 C (phía nam).

Ngôn ngữ Tiếng Anh 78,5%, Trung Quốc 2,5%, Ý 1,6%, Hy Lạp 1,3%, Ả rập 1,2%, Việt Nam 1%, khác 8,2%, không xác định 5,7% (Tổng điều tra 2006).

Tôn giáo Công giáo 25,8%, Anh giáo 18,7%, 5,7% Liên kết Giáo Hội, Trưởng Lão và Cải cách 3%, Chính thống giáo Đông 2,7%, khác 7,9% Kitô giáo, Phật giáo 2,1%, Hồi giáo 1,7%, khác 2,4%, không xác định 11,3%, không có 18,7%

Đơn vị tiền tệ Đôla Ô-xtrây-li-a (AUD), 1 USD = 1,33 AUD (2015)

Múi giờ GMT + 10 (Canberra)

Thể chế Liên bang Quân chủ lập hiến bên dưới chế độ Dân chủ Nghị viện

Thủ tướng Ông Malcolm Turnbull (từ 15/9/2015)

Thể chế Nhà nước, Đảng và đoàn thể Quốc hội bao gồm hai viện: Thượng Viện dùng để đại diện các vùng, các tỉnh bang và các sắc thái văn hóa khác nhau trong xã hội, Hạ Viện dùng để đại diện toàn thể dân chúng. Thượng nghị sĩ do Toàn quyền cử theo khuyến nghị của Thủ tướng, làm việc đến 75 tuổi. Hạ nghị sĩ được dân bầu trực tiếp, nhiệm kỳ 5 năm. Nhiệm vụ của Quốc hội là soạn thảo và ban hành các sắc luật để Chính phủ thi hành.

Mặc dù là một dân tộc độc lập, Nữ hoàng Anh Elizabeth 2 cũng là Nữ hoàng của Ô-xtrây-li-a (từ 6/2/1952). Nữ hoàng chỉ định Toàn quyền dựa trên tham khảo ý kiến Chính phủ được bầu của Ô-xtrây-li-a để làm đại diện cho bà ở Quốc hội Ô-xtrây-li-a . Toàn quyền Quentin Bryce được Nữ hoàng chỉ định từ 5/9/2008.

Quốc hội liên bang gồm 2 viện: Hạ viện và Thượng viện. Quốc hội các bang bao gồm 2 viện trừ bang Queensland, Lãnh thổ Bắc Ô-xtrây-li-a và Lãnh thổ thủ đô. Queensland bỏ Thượng viện năm 1922.

Hạ viện gồm 150 Hạ nghị sĩ đại diện cho các tiểu bang (bắt đầu từ cuộc bầu cử 10/11/01), được bầu theo hệ thống bầu phiếu lựa chọn ưu tiên. Chủ tịch Hạ viện là người của Đảng cầm quyền.

Thượng viện gồm 76 Thượng nghị sĩ được bầu theo hình thức đại diện tỷ lệ. Mỗi bang có 12 TNS và các lãnh thổ Thủ đô và Bắc Ô-xtrây-li-a có 2 TNS. Nhiệm kỳ thượng nghị sỹ là 6 năm



2. Lịch sử

Những thổ dân khai hoang đã đến lục địa này từ cách đây khoảng 40.000 năm, trước khi những người Châu Âu đầu tiên bắt đầu sự khai phá vào thế kỷ thứ 17. Ngày 26/1/1788, thuyền trưởng Arthur Philip đưa 750 người từ Anh đi đày sang Ô-xtrây-li-a mở đầu thời đại di cư của người châu Âu đến Ô-xtrây-li-a, chính thức đưa người Anh đến định cư và lập thuộc địa.

Sáu thuộc địa được hình thành vào cuối thế kỷ 18-19; họ liên kết thành liên bang và Liên Bang Ô-xtrây-li-a ra đời ngày 1/1/1901. Quốc gia mới này đã tận dụng những nguồn tài nguyên thiên nhiên của mình để phát triển một cách nhanh chóng nền nông nghiệp và công nghiệp sản xuất và góp phần không nhỏ cho lực lượng quân đội Anh trong cả hai thế chiến. Trong những thập niên gần đây, Ô-xtrây-li-a đã chuyển mình vào nền kinh tế thị trường cạnh tranh quốc tế tiên tiến. Ô-xtrây-li-a đã trở thành một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất của tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế OECD trong suốt những năm 90, một kết quả dựa trên phần lớn các cuộc cải cách kinh tế kế tục từ những năm 80.

3. Đường lối đối ngoại

Những thập niên gần đây, quan hệ đối ngoại của Ô-xtrây-li-a chịu ảnh hưởng của liên minh quân sự với Hoa Kỳ thông qua Hiệp ước ANZUS, đồng thời thể hiện mong muốn thắt chặt quan hệ với các nước Châu Á – Thái Bình Dương, đặc biệt là với khối ASEAN và Diễn đàn các đảo Thái Bình Dương PIF.

Ô-xtrây-li-a là thành viên của khối Thịnh vượng chung (Gồm Vương quốc Anh và một số quốc gia độc lập và phụ thuộc), nơi mà sự gặp gỡ của các nguyên thủ trong khối là một diễn đàn chính th^o Ô-xtrây-li-a đầy hợp tác. Ô-xtrây-li-a ủng hộ mạnh mẽ tự do hoá thương mại quốc tế. Quốc gia này khởi xướng thành lập khối Cairns (nhóm 19 nước xuất khẩu nông sản lớn) và Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.

Là một trong số những nước sáng lập Liên Hợp Quốc, Ô-xtrây-li-a duy trì một chương trình viện trợ quốc tế cho 60 quốc gia kém phát triển. 2005-2006, ngân sách cho khoản viện trợ này ước tính 2.5 tỷ A\$, chiếm 1%GDP.

Ô-xtrây-li-a tham gia các tổ chức quốc tế sau: ADB, ANZUS, APEC, ARF, ASEAN (nước đối thoại), Ô-xtrây-li-a Group, BIS, C, CP, EAS, EBRD, FAO, IAEA, IBRD, ICAO, ICC, ICCT, ICRM, IEA, IFC, IFRC, IHO, ILO, IMF, IMO, IMSO, Interpol, IOC, IOM, IPU, ISO, ITSO, ITU, ITUC, MIGA, NAM (khách mời), NEA, NSG, OECD, OPCW, Paris Club, PCA, PIF, Sparteca, SPC, UN, UNCTAD, UNESCO, UNFICYP, UNHCR, UNMIS, UNMIT, UNRWA, UNTSO, UNWTO, UPU, WCO, WFTU, WHO, WIPO, WMO, WTO, ZC.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng quan

Nền kinh tế Ô-xtrây-li-a phát triển liên tục trong nhiều năm qua với tỷ lệ thất nghiệp thấp, lạm phát được kiểm soát, mức nợ công thấp và hệ thống tài chính ổn định. Tính đến năm 2014, Ô-xtrây-li-a đã có hơn 20 năm phát triển kinh tế liên tục với mức tăng trưởng trung bình mỗi năm là 3,5%. Tuy nhiên sau hai thập kỷ tăng trưởng liên tục, tỷ lệ thất nghiệp thấp, lạm phát kìm, nợ công rất thấp, và một hệ thống tài chính vững mạnh và ổn định, năm 2016 Ô-xtrây-li-a phải đối mặt với một loạt các hạn chế sự

Cập nhật tháng 4/2016



phát triển, chủ yếu là do sự sụt giảm mạnh của giá toàn cầu về các mặt hàng xuất khẩu chủ lực. Nhu cầu đối với các nguồn tài nguyên và năng lượng từ châu Á và đặc biệt là Trung Quốc đã bị đình trệ cùng với việc giảm giá toàn cầu đã ảnh hưởng lớn tới tăng trưởng của Ô-xtrây-li-a .

Các ngành dịch vụ đóng góp phần lớn cho tăng trưởng của của nền kinh tế Ô-xtrây-li-a c, chiếm khoảng 70% GDP và 75% việc làm. Ô-xtrây-li-a không bị ảnh hưởng nhiều bởi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, hệ thống ngân hàng vẫn phát triển mạnh và lạm phát được kiểm soát.

Ô-xtrây-li-a được hưởng lợi từ sự gia tăng đáng kể trong các điều khoản của thương mại trong những năm gần đây, mặc dù xu hướng này đã đảo ngược do giá hàng hóa toàn cầu giảm. Ô-xtrây-li-a là một nước xuất khẩu tài nguyên thiên nhiên, năng lượng và thực phẩm. Nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú và đa dạng của Australia bao gồm dự trữ than đá, sắt, đồng, vàng, khí thiên nhiên, uranium, và các nguồn năng lượng tái tạo là một một trong những nguyên nhân chính thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. Điển hình là Dự án 40 \$ tỷ đô Gorgon lỏng khí tự nhiên của Mỹ đầu tư vào Ô-xtrây-li-a sẽ mở rộng đáng kể các khu vực tài nguyên của đất nước này.

Ô-xtrây-li-a là một thị trường mở với những hạn chế tối thiểu việc nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ. Quá trình mở cửa đã tăng năng suất, kích thích tăng trưởng, và làm cho nền kinh tế linh hoạt và năng động hơn. Ô-xtrây-li-a đóng một vai trò tích cực trong Tổ chức Thương mại Thế giới, APEC, G20, và các diễn đàn thương mại khác. Hiệp định thương mại tự do của Ô-xtrây-li-a (FTA) với Trung Quốc có hiệu lực vào năm 2015, thêm vào các FTA hiện có với Hàn Quốc, Nhật Bản, Chile, Malaysia, New Zealand, Singapore, Thái Lan và Mỹ, và một FTA khu vực với ASEAN và New Zealand. Australia tiếp tục đàm phán các hiệp định song phương với Ấn Độ và Indonesia, cũng như các thỏa thuận lớn hơn với các nước láng giềng Thái Bình Dương và các nước Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh, và một đối tác kinh tế toàn diện khu vực châu Á-rộng bao gồm mười nước ASEAN và Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand và Ấn Độ. Gần đây nhất, Ô-xtrây-li-a đã cùng đàm phán và kí kết thành công hiệp định thế kỉ - Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương cùng với Brunei, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore, Mỹ và Việt Nam.

2. Các ngành kinh tế mũi nhọn:

Nông nghiệp: Nông nghiệp ở Ô-xtrây-li-a phát triển theo hướng hiện đại và thậm chí được xem như một ngành công nghiệp. Nó thu hút 420000 lao động và đóng góp 3% vào GDP. Tuy phần đóng góp rất nhỏ bé so với khu vực dịch vụ, nhưng đây lại là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Ô-xtrây-li-a . Vào thập niên năm mươi của thế kỷ XX, nông nghiệp đóng góp tới 80% giá trị xuất khẩu, nhưng đến nay con số đang giảm dần.

Sản phẩm trồng trọt và chăn nuôi của Ô-xtrây-li-a rất phong phú về chủng loại. Chỉ 20% sản lượng được tiêu thụ trong nước, còn lại đáp ứng cho nhu cầu xuất khẩu. Ô-xtrây-li-a là quốc gia có tiếng nói mạnh mẽ ủng hộ tự do thương mại trong lĩnh vực nông nghiệp. Trợ cấp nông nghiệp của nước này gần như không đáng kể, mặc dù vẫn có bảo hộ trong một số “trường hợp ngoại lệ” như khi xảy ra hạn hán.

Nền nông nghiệp Ô-xtrây-li-a phải đối mặt với một số thách thức như: vấn đề bảo vệ nguồn nước để chống hạn hán, chống nhiễm mặn đất và cuộc tranh cãi xung quanh việc phát triển thực phẩm biến đổi gen. Ở thị trường trong nước, các doanh nghiệp kinh doanh nông phẩm phải cạnh tranh gay gắt để giành cơ hội xuất khẩu.



Ô-xtrây-li-a là một trong số rất ít quốc gia trên thế giới xuất khẩu thuốc phiện hợp pháp để làm dược phẩm. Rượu, thịt bò, lông cừu là những sản phẩm nổi tiếng của thị trường này.

Chế biến thực phẩm: Ngành chế biến thực phẩm của Ô-xtrây-li-a rất đa dạng về chủng loại sản phẩm và là một thành phần thiết yếu của nền kinh tế quốc gia này. Đây là ngành công nghiệp lớn nhất cả nước với doanh thu hơn 71.4 tỷ USD trong năm 2005-06. Mặt hàng này tăng trưởng về giá trị trung bình 2% mỗi năm trong suốt mười năm qua.

50 công ty chế biến thực phẩm và đồ uống lớn nhất nước Ô-xtrây-li-a chiếm tới ¾ thị trường nội địa. Siêu thị và các đại lý chiếm phần lớn doanh số tiêu thụ thực phẩm, khoảng 60% tổng giá trị bán lẻ mặt hàng này trong năm 2006-2007

Khai khoáng: Khai khoáng là một trong những ngành công nghiệp xuất hiện sớm nhất ở Ô-xtrây-li-a . Quan trọng nhất phải kể tới ngành khai thác than đá. Than được khai thác ở tất cả các bang của Ô-xtrây-li-a . Nó được dùng để sản xuất nhiệt điện và xuất khẩu. 75% sản lượng than được xuất khẩu, chủ yếu là tới thị trường Đông Á. Than cung cấp 85% sản lượng điện tiêu thụ cho quốc gia này.

Những công ty khai khoáng đa quốc gia lớn nhất ở Ô-xtrây-li-a phải kể tới BHP Billiton, Newcrest, Rio Tinto, Alcoa, Chalco, Alcan và Xstrata.

Khai khoáng đóng góp 5.6% vào GDP, nhưng lại chiếm tới 35% kim ngạch xuất khẩu của Ô-xtrây-li-a . Đây là nhà xuất khẩu lớn nhất thế giới về than đá, quặng sắt, chì, kim cương, titan, thiếc và riniconi; đứng thứ hai về vàng và uranium; đứng thứ ba thế giới về xuất khẩu nhôm.

3. Các chỉ số kinh tế

	2010	2011	2012	2013	2014	2015
GDP (ppp) – tính theo USD	910,5 tỷ USD	939,7 tỷ USD	1046 tỷ USD	1070 tỷ USD	1100 tỷ USD	1489 tỷ USD
Tăng trưởng GDP	2,5 %	2,4 %	3,6%	2,3%	2,5%	2,4%
GDP theo đầu người	41.000 USD	41.700 USD	45.600 USD	65.400 USD	64.700 USD	65.400 USD
GDP theo ngành (2015)	Nông nghiệp 3.7%; Công nghiệp 28.9%; Dịch vụ 67.4%					
Lực lượng lao động		12,02 triệu	12,27 triệu	12,44 triệu	12,4 triệu	12,5 triệu
Tỷ lệ thất nghiệp	5,2%	5,1%	5,2%	5,7%	6%	6,2%
Tỷ lệ lạm phát	2,8%	3,4%	2,1%	2,5%	2,5%	1,9%
Kim ngạch xuất khẩu	212,9 tỷ USD	271,1 tỷ USD	257,9 tỷ USD	254,8 tỷ USD	240,8 tỷ USD	184,4 tỷ USD
Mặt hàng chính	than đá, quặng sắt, vàng, thịt, len, nhôm, lúa mì, máy móc và thiết bị vận tải					
Các bạn hàng chính (2015)	Trung Quốc 33,7%, Nhật Bản 18%, Hàn Quốc 7,4%, 4,2%					
Kim ngạch	194,7 tỷ USD	242,2 tỷ USD	263 tỷ USD	250,5 tỷ USD	240,5 tỷ USD	208,4 tỷ USD

Cập nhật tháng 4/2016



nhập khẩu		USD	USD	USD	USD	USD
Mặt hàng chính	máy móc và thiết bị vận tải, máy tính, máy văn phòng, thiết bị viễn thông và linh kiện; sản phẩm dầu thô và xăng dầu					
Các bạn hàng chính (2015)	Trung Quốc 20,5%, Mỹ 10,6%, Nhật Bản 6,8%, Singapore 5%, Đức 4,7%, Hàn Quốc 4,7%, Malaysia 4,4%, Thái Lan 4,3%					

III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM

Ngày 26/2/1973 Việt Nam và Ô-xtrây-li-a thiết lập quan hệ ngoại giao. Tháng 11/1994, Ô-xtrây-li-a lập Tổng lãnh sự quán tại T.P Hồ Chí Minh.

Trong thời kỳ nắm quyền từ năm 1983 đến tháng 3/96 Công Đảng nắm quyền, coi trọng chính sách phát triển quan hệ với ta, chủ trương từng bước cải thiện quan hệ với ta, góp phần triển khai chính sách hoà nhập Châu Á. Từ khi Chính phủ Liên đảng Tự do - Quốc gia lên nắm quyền (tháng 3/1996), quan hệ hai nước tiếp tục phát triển tốt đẹp và mở rộng trên nhiều lĩnh vực.

1. Trao đổi đoàn cấp cao:

Phía ta thăm Ô-xtrây-li-a : Thủ tướng Võ Văn Kiệt thăm năm 1993, Tổng Bí thư Đỗ Mười thăm năm 1995; TBT Nông Đức Mạnh (bấy giờ là Chủ tịch QH) thăm tháng 3/98; Thủ tướng Phan Văn Khải thăm đầu tháng 4/1999, và nhiều đoàn cấp Bộ/thứ trưởng thăm Ô-xtrây-li-a;

Tháng 10/2008 Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng dẫn đầu đoàn đại biểu cấp cao sang thăm Ô-xtrây-li-a . Tháng 9/2009 là chuyến thăm chính thức của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh.

Năm 2013, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam Phùng Quang Thanh, Bộ trưởng Bộ Công thương Vũ Huy Hoàng, gần đây nhất là Bộ trưởng Bộ Khoa học Công nghệ Nguyễn Quân đã có chuyến thăm Ô-xtrây-li-a . Trong chuyến thăm của Bộ trưởng Nguyễn Quân, chúng ta đã ký thỏa thuận hợp tác giữa Việt Nam và Ô-xtrây-li-a trên lĩnh vực Khoa học công nghệ ở cấp Chính phủ.

Tháng 3/2015: Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng dẫn đầu đoàn đại biểu cấp cao thăm chính thức Ô-xtrây-li-a

Phía Ô-xtrây-li-a thăm ta: Thủ tướng Paul Keating (Lãnh đạo Công Đảng bấy giờ) thăm năm 1994; Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Thương Mại Tom Fisher thăm năm 1996; Ngoại trưởng Downer đã 6 lần thăm (lần gần đây nhất vào tháng 7/03) và nhiều đoàn cấp Bộ/thứ trưởng khác. Ngoài ra, Lãnh đạo một số tiểu bang (Queensland, New South Wales)... thăm ta. Bộ trưởng Ngoại giao Ô-xtrây-li-a Ke-vin Rát (Kevin Rudd) đã có chuyến thăm làm việc tới Việt Nam ngày 13/4/2011. Nhận lời mời của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết và Phu nhân, Toàn quyền Ô-xtrây-li-a Quin-tin Brai-xơ (Quentin Bryce) và Phu quân đã tiến hành chuyến thăm cấp Nhà nước đến Việt Nam từ ngày 08 - 14/5/2011.

Năm 2012, Bộ trưởng Ngoại giao Bob Carr, Bộ trưởng Quốc phòng Stephen Smith đã thăm Việt Nam. Năm 2013, nhân sự kiện kỷ niệm 40 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam – Ô-xtrây-li-a , tháng 5 vừa qua, Chủ tịch Hạ viện Ô-xtrây-li-a Anna Burke đã thăm chính thức Việt Nam theo lời mời của Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng

Ngoại trưởng Ô-xtrây-li-a Julie Bishop thăm chính thức Việt Nam từ 18-19/2/2014 vào dịp 40 năm thiết lập quan hệ Ô-xtrây-li-a – Việt Nam



2. Các hiệp định đã ký kết:

Một số Hiệp định quan trọng: HĐ Thương mại và Hợp tác kinh tế - 14/6/1990; HĐ ThÔ-xtrây-li-a đầy và Bảo hộ Đầu tư lẫn nhau - 5/3/1991; HĐ Tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập -13/4/1992, đã được bổ sung, sửa đổi - 22/11/1996; HĐ bổ sung giữa 2 C/P về cung cấp hàng hóa - 20/7/1993; HĐ về Dịch vụ Hàng không -31/7/1995; HĐ Lãnh sự - 29/7/2003; HĐ chuyển giao người bị kết án phạt tù -13/10/2008.

Một số Thỏa thuận và Bản ghi nhớ quan trọng: Hợp tác Khoa học và Công nghệ (9/1992), Hợp tác Phát triển (5/1993), Hợp tác trong lĩnh vực Sở hữu trí tuệ (9/1995), Trợ giúp lĩnh vực Pháp luật (02/1997), Hợp tác về Môi trường (1997), Hợp tác Thể thao (1999), Hợp tác về vấn đề nhập cư (2001), Hợp tác về các Dịch vụ Xã hội (2002), Hợp tác phòng chống tội phạm xuyên quốc gia (3/2006), Hợp tác về Giao thông vận tải (3/2007), Hợp tác về giáo dục đào tạo (2/2008), Thỏa thuận đối tác giữa Quốc hội Việt Nam và Hạ viện Ô-xtrây-li-a (3/2008), Hợp tác trao đổi thông tin xuất nhập cảnh (13/1/2009), Bản ghi nhớ giữa Bộ Công an Việt Nam và Cơ quan cảnh sát liên bang Ô-xtrây-li-a trong lĩnh vực đấu tranh chống tội phạm xuyên quốc gia và thÔ-xtrây-li-a đầy hợp tác cảnh sát (8/2009), Bản ghi nhớ hợp tác giữa Tòa án nhân dân tối cao Việt Nam và Tòa án liên bang Ô-xtrây-li-a (8/9/2009), Bản ghi nhớ thành lập trung tâm phòng chống tội phạm xuyên quốc gia tại TP.HCM (13/11/2009)/.

Năm 2009, Việt Nam và Ô-xtrây-li-a đã có *Thỏa thuận Đối tác Toàn diện* bao gồm các lĩnh vực hợp tác về mậu dịch, hỗ trợ phát triển, an ninh và quốc phòng. Tháng 10/2010 Bộ trưởng quốc phòng Ô-xtrây-li-a, Stephen Smith và người tương nhiệm Việt Nam, Phùng Quang Thanh, ký biên bản ghi nhớ về những hoạt động tập trận và huấn luyện quân sự chung được tăng cường trong tương lai.

Vào tháng 10/2010, Việt Nam và Ô-xtrây-li-a thống nhất một Kế hoạch Hành động nhằm hiện thực hóa quan hệ đối tác toàn diện trong các năm 2010–2013. Theo thủ tướng đương nhiệm Kevin Rudd, quan hệ đối tác toàn diện bao gồm ba vấn đề chính: hợp tác quốc phòng và an ninh; hợp tác kinh tế; hợp tác con người với con người ‘thông qua cầu nối giáo dục lớn lao’.

IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM

1. Hợp tác thương mại

Kim ngạch thương mại giữa hai nước Việt Nam - Ô-xtrây-li-a trong nhiều năm tăng khá cao, từ 32,3 triệu USD (năm 1990) lên 3,99 tỉ USD (năm 2014), trong đó Việt Nam liên tục xuất siêu sang Ô-xtrây-li-a (năm 2005, Việt Nam xuất sang Ô-xtrây-li-a 2,57 tỉ USD và nhập khẩu 498,5 triệu USD; năm 2014, Việt Nam xuất 9,99 tỉ USD và nhập 2,06 tỉ USD).

Một trong những bước ngoặt trong quan hệ thương mại giữa hai bên được đánh dấu bởi sự kiện chính phủ hai nước ký thỏa thuận kết thúc Ô-xtrây-li-a đàm phán song phương gia nhập WTO giữa Việt Nam và Ô-xtrây-li-a vào tháng 3-2006. Việc kết thúc đàm phán với Ô-xtrây-li-a - đối tác thương mại lớn của Việt Nam - về việc Việt Nam gia nhập WTO mở ra một thời kỳ mới trong phát triển quan hệ kinh tế và thương mại giữa hai nước.

Tuy nhiên, năm 2015 đánh dấu một sự sụt giảm rõ rệt trong kim ngạch thương mại giữa hai nước, đặc biệt là xuất khẩu của Việt nam sang Ô-xtrây-li-a năm 2015 giảm 25% so với năm 2014. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Úc giảm chủ yếu là do giá dầu thô trên toàn thế giới giảm mạnh trong thời gian qua. Kim ngạch xuất khẩu dầu thô giảm tới 69.4% (giảm gần 1,3 tỷ USD). Trong mấy năm gần đây, xuất khẩu dầu thô chiếm khoảng ½ tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Úc, do vậy



với kim ngạch dầu thô giảm mạnh sẽ kéo tổng kim ngạch xuất khẩu giảm. Nếu không tính dầu thô, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng phi dầu thô vẫn tăng khoảng 15,6% so với năm 2014.

Sự kiện nổi bật trong mối quan hệ giữa hai nước trong năm 2015 là đã kết thúc đàm phán Hiệp định thế kỉ TPP cùng với các thành viên khác. Hiệp định này được hi vọng sẽ đánh dấu một mức phát triển quan hệ thương mại giữa các nước thành viên nói chung và giữa Việt Nam và Ô-xtrây-li-a nói riêng

Kim ngạch XNK giữa Việt Nam và Ô-xtrây-li-a trong những năm vừa qua

Đơn vị: tỷ USD

<i>Năm</i>	2011	2012	2013	2014	2015
<i>VN XK</i>	2,52	3,24	3,51	3,99	2,906
<i>VN NK</i>	2,12	1,77	1,59	2,06	2,022
<i>Tổng XNK</i>	4,64	5,01	5,1	6.05	4,928

Nguồn: Tổng Cục Hải quan

Những mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Ô-xtrây-li-a năm 2015

Đơn vị: USD

STT	Mặt hàng xuất khẩu	2014	2015
1.	Dầu thô	1.853.410.844	567.021.354
2.	Điện thoại các loại và linh kiện	438.184.956	579.847.120
3.	Hàng thủy sản	228.812.361	171.258.272
4.	Máy vi tính, Sản phẩm điện tử & linh kiện	137.422.433	217.184.415
5.	Gỗ và Sản phẩm từ gỗ	157.726.674	157.284.525



6.	Giày dép các loại	142.155.319	176.967.869
7.	Máy móc, thiết bị, dụng cụ & phụ tùng	129.404.174	141.173.492
8.	Hạt điều	109.231.975	116.576.370
9.	Sản phẩm dệt, may	132.262.015	142.789.951
10.	Sản phẩm từ sắt thép	50.390.025	27.380.819

Nguồn: Tổng Cục Hải quan

Nhập khẩu từ Ô-xtrây-li-a sang Việt Nam không thay đổi nhiều, vẫn giữ mức 2,022 tỷ USD năm 2015 so với 2,06 tỷ USD năm 2014, các mặt hàng nhập khẩu từ Ô-xtrây-li-a chủ yếu là lúa mì, than đá, kim loại thường, bông, sữa và các sản phẩm sữa, dược phẩm,...

2. Hợp tác đầu tư

Tính đến cuối năm 2015, Ô-xtrây-li-a có tổng cộng 353 dự án có hiệu lực tại Việt Nam với tổng số vốn đầu tư đăng ký 1 à 1,653 tỷ USD, đứng thứ 21 (tính theo số vốn đăng ký) trong số hơn 100 nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam.

3. Viện trợ

Ô-xtrây-li-a là một trong các nước cung cấp ODA nhiều nhất cho Việt Nam với quy mô ngày càng tăng. Việt Nam cũng là một trong 5 nước nhận ODA nhiều nhất của Ô-xtrây-li-a. Nếu như con số 105 triệu AUD (đôla Ô-xtrây-li-a) trong năm tài khóa 2009 – 2010 thì đến năm tài khóa 2012 – 2013, con số này đã tăng lên 150 triệu AUD. Trong năm tài khóa 2013-2014, trong bối cảnh Ô-xtrây-li-a cắt giảm viện trợ không hoàn lại, ODA của Ô-xtrây-li-a cam kết dành cho Việt Nam vẫn đạt mức trên 138,9 triệu AUD và kế hoạch năm 2014-2015 là 141,3 triệu AUD. Một biểu tượng về sự hỗ trợ phát triển của Ô-xtrây-li-a cho Việt Nam là việc cung cấp 86 triệu AUD xây dựng cầu Mỹ Thuận; Ô-xtrây-li-a cũng viện trợ không hoàn lại cho ta 160 triệu AUD để xây cầu Cao Lãnh (lễ khởi công xây cầu diễn ra ngày 19/10/2013 và dự kiến hoàn thành 10/2017).

V. HỢP TÁC VỚI VCCI

1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết

- Thỏa thuận hợp tác với Phòng Thương mại và Công nghiệp Tây Ô-xtrây-li-a



2. Các hoạt động đã triển khai

Phối hợp với Sứ quán Ô-xtrây-li-a tổ chức hội thảo: “Đầu tư kinh doanh tới thị trường Ô-xtrây-li-a và New Zealand” tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh (27/04/2010)

Trong năm 2010 – 2011, VCCI đã phối hợp với các cơ quan xÔ-xtrây-li-a tiến thương mại của Ô-xtrây-li-a tổ chức các buổi Hội thảo chuyên đề giới thiệu về Hiệp định Tự do thương mại ASEAN – Ô-xtrây-li-a – New Zealand (AANZFTA) tại Hà Nội, thành phố Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh. Đây là hiệp định thương mại tự do đa phương đầu tiên của Ô-xtrây-li-a và là hiệp định tự do toàn diện nhất mà ASEAN từng ký kết

3. Các vấn đề khó khăn thuận lợi

▪ Thuận lợi

- Việt Nam và Ô-xtrây-li-a cùng nằm trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương đầy tiềm năng; đều mong muốn tăng cường mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác lâu dài trên nhiều lĩnh vực. Quan hệ hai nước đã có bước phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây. Biểu hiện sinh động của chiều hướng tốt đẹp đó là sự hợp tác trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, thương mại, đầu tư, viện trợ phát triển văn hoá, giáo dục đào tạo. Không chỉ trong khuôn khổ song phương, sự hợp tác giữa hai nước còn phát triển mạnh mẽ trong khuôn khổ đa phương. Là nước điều phối quan hệ giữa ASEAN – Ô-xtrây-li-a , Việt Nam luôn ủng hộ Ô-xtrây-li-a - nước có vị trí địa lý gần gũi, quan hệ hợp tác phát triển lâu đời với ASEAN và là nước có vị trí quan trọng trong khu vực và thế giới, được tham gia sâu rộng hơn vào tiến trình hội nhập khu vực Đông Á.
- Cho đến nay, người tiêu dùng Ô-xtrây-li-a đã quen thuộc với nhiều mặt hàng nhập khẩu từ Việt Nam và với việc Ô-xtrây-li-a tiếp tục thực hiện cam kết mở cửa thị trường và tự do hoá thương mại, trong thời gian tới, các nhà xuất khẩu Việt nam sẽ có thêm nhiều cơ hội gia tăng giá trị xuất khẩu sang thị trường này. Tuy nhiên, theo các chuyên gia xÔ-xtrây-li-a tiến thương mại sang Ô-xtrây-li-a , bên cạnh những mặt thuận lợi, có nhiều điều mà các nhà xuất khẩu của nước ta cần nắm bắt kỹ để thâm nhập hơn và có hiệu quả hơn vào thị trường Ô-xtrây-li-a .
- Hiệp định thế kỉ - Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương được kí kết thành công sẽ mở ra một cơ hội mới cho mối quan hệ của hai nước nói riêng và các nước thành viên nói chung

▪ Khó khăn

- Thị trường hai nước xa cách về địa lý và khác biệt về thị hiếu tiêu dùng. Doanh nghiệp thiếu thông tin về thị trường và gặp khó khăn trong các hoạt động tìm hiểu thị trường và XTTM.
- Hàng thực phẩm, hoa quả và nông sản nhập khẩu vào Ô-xtrây-li-a đều phải yêu cầu trải qua quá trình Phân tích rủi ro nhập khẩu (IRA) của cơ quan An toàn sinh học (Biosecurity Ô-xtrây-li-a – BA). Phần này do Cơ quan chức năng của hai bên thực hiện và việc triển khai phụ thuộc vào quan hệ và tiến độ giải quyết giữa Ô-xtrây-li-a với từng đối tác, trong khi đó sự hợp tác giữa hai nước Việt Nam và Ô-xtrây-li-a khá chậm chạp.
- Chính sách thương mại và thuế của Ô-xtrây-li-a khá minh bạch, nhưng hàng rào phi thuế quan (các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn kỹ thuật, ...) khá chặt chẽ.



VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH

1. Các quy định về xuất nhập khẩu

- **Giấy phép nhập khẩu:** Hải quan không yêu cầu các cá nhân hay các công ty phải nắm giữ giấy phép nhập khẩu (import licences). Nhưng tùy thuộc vào đặc tính hàng hoá, và bất kể trị giá của hàng hoá, người sở hữu hàng hoá có thể phải xin giấy phép (permits) thông quan hàng hoá. (Các thông tin về giấy phép để thông quan hàng hoá, xem phần “Cấm nhập khẩu và hạn chế nhập khẩu”).

Chứng từ nhập khẩu: Để thông quan hàng hoá cần có ít nhất các loại giấy tờ sau:

- Tờ khai Hải quan (Customs Entry); hoặc
- Tờ khai Hải quan Không chính thức (Informal Clearance Document - ICD) đã điền đầy đủ các thông tin; và
- Vận đơn hàng không (air waybill - AWB) hoặc vận đơn đường biển (bill of lading – B/L)
- Các hoá đơn (invoices); và
- Các chứng từ khác có liên quan đến việc nhập khẩu.

- Các mặt hàng cấm nhập khẩu hoặc hạn chế nhập khẩu:

Hoạt động nhập khẩu một số mặt hàng vào Ô-xtrây-li-a có thể bị cấm toàn bộ hoặc bị cấm có điều kiện. Việc tịch thu các mặt hàng bị cấm nhập khẩu thường do hải quan thực hiện. Người nhập khẩu nên kiểm tra xem những mặt hàng nào chịu những quy định cụ thể về hạn chế nhập khẩu vì danh mục những mặt hàng này thường xuyên thay đổi.

Để có danh sách các mặt hàng bị hạn chế hoặc cấm nhập khẩu đầy đủ, hãy tham khảo “Các quy tắc hải quan (cấm và hạn chế) năm 1956 (Customs (Prohibitions and Restrictions) Regulations 1956). Các quy tắc này có thể tìm thấy trên SCALE Plus trên Internet (scaleplus.law.gov.au - select “browse”, then “Commonwealth Regulations”, then “Cu” – scroll down to the Customs (Prohibited Import) Regulations 1956).

2. Chính sách thuế và thuế suất

- **Thuế thu nhập:** Nhìn chung, Ô-xtrây-li-a đánh thuế thu nhập dựa trên ba nguồn thu nhập: thu nhập cá nhân (lương bổng), thu nhập doanh nghiệp và khoản thu từ cho vay vốn. Thuế thu nhập cá nhân được xác định theo thuế suất lũy tiến cao nhất áp dụng ở mức 45%.

Thu nhập của doanh nghiệp bị đánh thuế ở một mức chung là 30%. Thu nhập từ vốn chỉ bị đánh thuế vào thời điểm có thực thu.

Tại Ô-xtrây-li-a, năm tài khóa cho thuế thu nhập tính từ mùng 1 tháng Bảy năm trước đến 30 tháng Sáu năm tiếp theo.

- **Thuế giá trị hàng hóa dịch vụ (GST)** là khoản thuế giá trị gia tăng có thuế suất 10%. Hệ thống thuế này được áp dụng từ 1/7/2000, thay thế cho hệ thống thuế doanh số bán buôn Liên Bang trước đó. Nó được thiết kế để từng bước thay thế những khoản lệ phí, phí và thuế phức tạp của các Bang và các Vùng lãnh thổ thuộc Úc.



GST áp dụng với hầu hết hàng hoá nhập khẩu. Có một số mặt hàng được miễn GST, chủ yếu là một số thực phẩm, trợ cấp thuốc và dụng cụ (some medical aids and appliances) và hàng nhập khẩu theo chế độ giảm nhượng thuế quan. Theo tiêu chuẩn thích hợp, nhà nhập khẩu đã đăng ký nộp GST có thể hoãn việc thanh toán GST trên hàng nhập khẩu. Những nhà nhập khẩu có thể xin hoãn GST thông qua Sở Thuế Ô-xtrây-li-a (Ô-xtrây-li-a n Taxation Office - ATO) theo số máy: 1300 130 915. Nếu cần nhiều thông tin hơn có thể gửi email cho Hải quan Ô-xtrây-li-a theo địa chỉ information@customs.gov.au

GST được áp dụng là 10% trị giá hàng nhập khẩu đã có các loại thuế khác.

- **Thuế nhập khẩu:** Hơn 80% (khoảng 86%) dòng thuế trong biểu thuế quan Ô-xtrây-li-a có mức thuế suất bằng hoặc dưới 5%, với khoảng 45% trong số đó là các dòng thuế miễn thuế. Mức trung bình thuế quan hiện áp dụng là 4.4% (3.9% đối với các nước phát triển và 1.72% đối với các nước kém phát triển nhất – LDC). Mức thuế suất bảo hộ sản xuất hiệu quả theo đánh giá của uỷ ban sản xuất (the Ô-xtrây-li-a n Productivity Commission) là 4.8% (giai đoạn 2000-2001). (Chính phủ còn thực hiện bảo hộ sản xuất thông qua việc can thiệp của Chính phủ vào chi phí đầu vào, trợ giúp trực tiếp thông qua các nhân tố giá trị gia tăng và trợ giúp đầu ra). Ngược lại với đa số các nước phát triển khác, Ô-xtrây-li-a chỉ áp dụng hạn ngạch thuế quan đối với sản phẩm pho mát.

Hai ngành được Ô-xtrây-li-a duy trì áp dụng mức thuế quan cao là ô tô khách (passenger motor vehicles) và dệt, may, giày dép. Ô-xtrây-li-a hiện đang thực hiện chương trình giảm thuế đơn phương đáng kể đối với các ngành công nghiệp này từ năm 2005.

Để biết thêm chi tiết về vấn đề này, có thể tham khảo website của hải quan Ô-xtrây-li-a : <http://www.customs.gov.au> hoặc có thể tham khảo các ấn phẩm sau:

Tariff Concessions Gazette

Customs Act 1901 and Customs Regulations

Schedule of Concessional Instruments

Volume 13 of the Customs Manual

Nếu cần thêm thông tin có thể liên hệ Trung tâm Thông tin Hải quan theo số: 1300 363 263

3. Quy định tiêu chuẩn về hàng hóa và dịch vụ

Ô-xtrây-li-a có những tiêu chuẩn riêng của mình. Mặc dù các tiêu chuẩn của nước này thường dựa trên hệ thống tiêu chuẩn Anh, nhưng không phải tất cả các trường hợp đều như vậy. Nếu doanh nghiệp cho rằng sản phẩm của mình có thể sẽ phải tuân theo các tiêu chuẩn đặc biệt của Ô-xtrây-li-a , nên tham khảo trước các các cơ quan hữu quan và các chuyên gia về tiêu chuẩn hàng hoá.

Ô-xtrây-li-a đã tham gia ký kết luật Tiêu chuẩn GATT/WTO. Việc sử dụng các tiêu chuẩn chất lượng như ISO 9000 đang ngày càng phổ biến.

Để biết thêm chi tiết, tham khảo Web: www.standards.com.au

4. Thành lập doanh nghiệp

Tất cả các doanh nhân ở Ô-xtrây-li-a đều cho rằng thuận lợi lớn nhất của môi trường kinh doanh Ô-xtrây-li-a là vấn đề thủ tục vì thủ tục đăng kí thành lập doanh nghiệp rất đơn giản, nhanh chóng với các quy trình minh bạch. Các doanh nghiệp có thể đăng ký kinh doanh trực tuyến trên trang web của Ủy ban Thương Mại Ô-xtrây-li-a (<http://www.austrade.gov.au>) và sẽ nhận được mã số kinh doanh trong vòng 24 giờ. Họ cũng có nhiều cơ hội vay tiền ngân hàng để kinh doanh.

Cập nhật tháng 4/2016



VI. ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH

1. Đại sứ quán Ô-xtrây-li-a tại Việt Nam

8 Đào Tấn quận Ba Đình, Hà nội (cạnh khách sạn Daewoo)

ĐT: 84-4-8317755

Fax: 84-4-8317711

Đại sứ: Ông Allaster Cox

2. Tổng lãnh sự quán Ô-xtrây-li-a tại TP Hồ Chí Minh

Tầng 5, Cao ốc Landmark, 5B Tôn Đức Thắng, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 84-8-8296035

Fax: 84-8-8296031

3. Đại sứ quán Việt Nam tại Ô-xtrây-li-a

Địa chỉ: 6 Timbarra Crescent, O'Malley, ACT, 2606, Ô-xtrây-li-a

Phone: (61-2) 6286 6059; 6290 1556; 6290 1894; 6286 6267

Fax: 61 - 2 - 6286 4534

Email : vembassy@webone.com.au

Website : www.vietnamembassy.org.au

Đại sứ: Ông Hoàng Vĩnh Thành

4. Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Sydney - Ô-xtrây-li-a

Địa chỉ : Suite 205, Level 2 Edgecliff Centre 203- 233 New South Head Road Edgecliff - NSW 2027

Điện thoại : 932 72 539, 932 71 912

Fax : 932 81 653

Email : vnconsul@inet.net.au

Code : 00-61-2

Website: <http://www.vietnamconsulate-sydney.org/>

5. Thương vụ Việt Nam tại Ô-xtrây-li-a

Địa chỉ: 797 Bourke Str, Redfern, Sydney, NSW 2016, Ô-xtrây-li-a

Tel: (612) 9310 1872

Fax: (612) 9310 1929

Email: vntrade@bigpond.net.au

6. Phòng Ngoại giao và Thương mại Ô-xtrây-li-a

Địa chỉ: R.G. Casey Building, John McEwen Crescent, Barton, ACT, 0221 Ô-xtrây-li-a .

Tel: +61 2 6261 1111

Fax: +61 2 6261 3111

Website: www.dfat.gov.au/trade



7. Chamber of Commerce and Industry of Western Ô-xtrây-li-a (CCIWA).

Phòng Thương mại và Công nghiệp Tây Ô-xtrây-li-a

Ian Whitaker - Giám đốc Trung tâm Thương mại quốc tế

Địa chỉ: 180 Hay Street, East Perth WA 6004, PO Box 6209, East Perth WA 6892, Ô-xtrây-li-a

Tel: +61 8 9365 7684 (Direct)

Fax: +61 8 9365 7616

Email: whitaker@cciwa.com

Website: www.cciwa.com

VI. NGUỒN TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hồ sơ thị trường các nước của Cục XÔ-xtrây-li-a tiến Bộ Công Thương: <http://www.vietrade.gov.vn/h-s-th-trng.html>
- Trang web các bộ ngành Việt Nam: Bộ Kế hoạch và Đầu tư – www.mpi.gov.vn , Tổng Cục Hải quan - <http://www.customs.gov.vn> , Bộ Công Thương - www.moit.gov.vn , Bộ Ngoại giao - www.mofa.gov.vn , Tổng Cục Thống kê - www.gso.gov.vn
- Bài viết trên các trang web: www.dantri.com.vn ; www.bbc.co.uk ; www.tinkinhhte.com
- Trang web của Central Intelligence Agency (the World FactBook): www.cia.gov